



Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 05 năm 2020

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Tình hình kinh tế trong năm 2020 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, dịch bệnh Covid – 19 lan rộng toàn cầu đã ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, làm đình trệ hoạt động sản xuất sản xuất kinh doanh trên phạm vi toàn cầu. Nền kinh tế thế giới suy thoái, giá dầu giảm sâu, thương mại quốc tế sa sút; bảo hộ thương mại gia tăng; cạnh tranh giữa các nước lớn và xung đột ở nhiều nơi ngày càng trở nên gay gắt.

Trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực của năm 2019, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng bước sang năm 2020 nước ta phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại, tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao. Trong bối cảnh nền kinh tế mở, nước ta phải chịu ảnh hưởng tác động mạnh mẽ trước những biến động từ bên ngoài đến kinh tế trong nước. Tình hình Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường.

Trước tình hình trên Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH (Chi tiết đính kèm)

Tổng doanh thu kế hoạch năm 2020: 796 tỷ đồng bằng 73% so với thực hiện năm 2019, kế hoạch lợi nhuận 15 tỷ đồng bằng 78% so với thực hiện 2019. Nguyên nhân do sản lượng và giá bán giảm đặc biệt giá xăng dầu. Chi tiết cụ thể như sau:

1. Sản phẩm thùng Phuy + thùng 18/20L

+ **Thùng Phuy:** Doanh thu 196,2 tỷ đồng bằng 89%, lợi nhuận 4,72 tỷ đồng bằng 80% so với năm 2019.

Ngoài yếu tố dịch bệnh ảnh hưởng đến nhu cầu khách hàng thì trong năm 2020 một số khách hàng đang sử dụng 1 nhà cung cấp chuyển qua sử dụng 02 nhà cung cấp (do chính sách an toàn của khách hàng) nên sản lượng Công ty dự kiến giảm. Để bù đắp lại sản lượng bị chia sẻ, công ty phải nỗ lực rất lớn trong việc tiếp thị, phát triển khách hàng mới để giữ vững và phát triển thị phần. Đây là nhiệm vụ trọng tâm và là thách thức rất lớn đối với công ty.

+ **Thùng 18/20L:** Doanh thu: 50,3 tỷ đồng bằng 89%, lợi nhuận dự kiến 1,58 tỷ đồng bằng 79% so với thực hiện 2019.

Hiện nay thị phần thùng 18/20L dựng sơn Công ty PMS chiếm hơn 50%, hầu hết các hãng sơn lớn đều do Công ty PMS cung cấp. Năm 2020 Công ty tiếp tục triển khai các

giải pháp để đáp ứng được yêu cầu ngày càng tăng của khách hàng về chất lượng, mẫu mã và giá bán cạnh tranh,

2. **Sản phẩm Cơ khí ô tô**

Sản phẩm cơ khí ô tô bị ảnh hưởng nặng nề nhất trong các ngành của Công ty, do ngừng trệ sản xuất kinh doanh, nhu cầu tiêu thụ giảm dẫn đến dư thừa năng lực chuyên chở xăng dầu các loại, dự kiến doanh thu năm 2020 là 100 tỷ đồng bằng 67% so với thực năm 2019, lợi nhuận 200 triệu đồng bằng 39% so với thực hiện năm 2019. Năm 2020 Công ty tiếp tục tăng cường công tác PR, tiếp thị sản phẩm Bồn nhôm và bồn kim loại khác ra thị trường, đa dạng hoá các loại sản phẩm.

3. **Kinh doanh thương mại dịch vụ:** Kế hoạch doanh thu năm 2020 là 445 tỷ đồng, lợi nhuận là 4 tỷ đồng bằng 85% so với mức thực hiện 2019.

a. **Kinh doanh xăng dầu**

Năm 2020 Công ty tiếp tục duy trì và phát triển thêm các đại lý, tìm thuê thêm CHXD.

Công ty xây dựng kế hoạch 2020: Sản lượng là 38.500 m³ bằng 97% so với thực hiện năm 2019, doanh thu 430 tỷ đồng bằng 67% so với doanh thu năm 2019, lợi nhuận 2,93 tỷ đồng bằng 72% so với lợi nhuận 2019.

4. **Kinh doanh dịch vụ khác:** Kế hoạch 2020 kinh doanh dịch vụ khác như sau: Doanh thu là 15 tỷ bằng 98% so với thực hiện 2019, lợi nhuận 1,07 tỷ đồng tăng 58% so với lợi nhuận thực hiện năm 2019.

5. **Đầu tư tài chính:** Năm 2020 Công ty P.M.G (Đơn vị liên doanh liên kết với Công ty) xây dựng kế hoạch lợi nhuận 13 tỷ đồng, dự kiến lợi nhuận được chia cho PMS trong năm 2020 là 4,5 tỷ đồng bằng 74% so với thực hiện năm 2019. Trong đó kế hoạch hoạt động gia công sơn sửa và sản xuất mới vỏ bình của Công ty PMG đều giảm so với thực hiện năm 2019. Nguyên nhân do thị trường kinh doanh gas gặp nhiều khó khăn trong năm 2019 nên để tiết giảm chi phí các Công ty kinh doanh gas bình đều tiết giảm chi phí sơn sửa bảo dưỡng vỏ bình. Về sản xuất vỏ bình mới giảm là do các công ty kinh doanh gas đã tích đủ số lượng vỏ bình theo quy định từ những năm trước. Mặt khác yếu tố cạnh tranh giữa các Công ty sản xuất vỏ bình gas nên để tiêu thụ được sản phẩm Công ty P.M.G phải hạ giá bán làm cho lợi nhuận kế hoạch giảm.

III. **KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG**

1. **KH lao động:** Dự kiến số lao động bình quân năm 2020 là 225 người tăng 6 người so với lao động bình quân năm 2019.

2. **Tiền lương:** Căn cứ mức lương thực hiện năm 2019, căn cứ chính sách tiền lương quy định của nhà nước và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020, Công ty xây dựng mức lương bình quân năm 2020 như sau:

Tổng Quỹ lương kế hoạch 2020:

$$= 225 \text{ người} \times 10.500.000 \text{ đồng/người/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 28.350.000.000 \text{ đồng}$$

(Quỹ lương thực hiện sẽ quyết toán theo sản lượng và doanh thu thực tế)

IV. **KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ:**

Kế hoạch năm 2020 duy trì ổn định sản xuất, đầu tư thiết bị thay thế với tổng giá trị đầu tư là **11,72 tỷ đồng** :

+ Sửa chữa thường xuyên MMTB, xe tải, xưởng Phuy để duy trì sản xuất: 5,9 tỷ đồng



- + Đầu tư mới máy móc thiết bị: 2 tỷ đồng (máy thử kín thùng 20L, máy hàn MIG,)
- + Chi phí chứng chỉ UN, công bố hợp quy, đánh giá lại ISO, ...: 0,42 tỷ đồng
- + Chi đầu tư tại PMS là 3,4 tỷ đồng trong đó: Trang trí NDTH cho các CH và đại lý 2,5 tỷ đồng, phí sửa chữa nhỏ tại PMS: 0.55 triệu đồng, hệ thống nhập kín 0,35 tỷ đồng.

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tiếp thị, kinh doanh

- Tăng cường chăm sóc, duy trì khách hàng truyền thống và khách hàng mới phát triển
- Tiếp thị và PR sản phẩm mới của Xưởng Cơ khí Ô tô, tìm kiếm và sản xuất gia công cho các đối tác trong và ngoài nước.
- Tìm hiểu và nghiên cứu để sản xuất các loại xe chuyên dụng có giá trị cao.
- Đa dạng hoá sản phẩm
- Mở rộng kênh bán hàng qua các đại lý, đối tác,...
- Hoàn thiện bộ phận tiếp thị, linh hoạt xử lý giá bán đối với từng khách hàng, tăng tính cạnh tranh.

2. Đầu tư, ổn định sản xuất.

- Ổn định sản xuất các sản phẩm (thùng Phuy, thùng 18/20L, Cơ khí ô tô) tại Đồng Nai;
- Định mức kinh tế kỹ thuật Xưởng Cơ Khí Ô tô, sắp xếp và tổ chức lại nhằm nâng cao năng suất, đáp ứng tiến độ và nâng cao thu nhập công nhân Xưởng CK Ô tô.

3. Công tác tổ chức, cán bộ và lao động tiền lương:

- Tổ chức quy hoạch và có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, hoàn thiện đội ngũ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt của Công ty. Quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần, tạo các điều kiện thuận lợi về nơi ăn, ở và đi lại của CBCNV Công ty.

4. Tiết giảm chi phí, đảm bảo an toàn tài chính và phát huy hiệu quả đồng vốn

- Nghiên cứu cải tiến hợp lý hoá sản xuất, nâng cao tay nghề công nhân nhằm gia tăng năng suất lao động tại dây chuyền 18/20L và Thùng Phuy
- Tiết kiệm chi phí quản lý và chi phí bán hàng nhằm giảm giá thành, giá vốn hàng bán ra, tăng lợi nhuận Công ty.
- Theo dõi sát diễn biến thị trường nguyên liệu đầu vào đặc biệt giá thép, đưa ra thời điểm thích hợp để mua nguyên liệu nhằm tránh rủi ro về giá, đảm bảo mức dự trữ hợp lý. Thực hiện triệt để và hiệu quả các quy định quản lý nội bộ Công ty. các quy định quản lý của Nhà nước và cấp trên.
- Quản lý chặt chẽ dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn. Tích cực đôn đốc thu hồi công nợ khách hàng, công nợ phải thu và đàm phán nhà cung cấp kéo dài thời gian thanh toán, khách hàng ứng trước tiền hàng, thực hiện đảm bảo công nợ (đối với các khách hàng có số dư công nợ lớn)

GIÁM ĐỐC

ĐOÀN ĐẶC HỌC



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU



TP. HCM, Ngày tháng 05 năm 2020

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

STT	NGÀNH NGHỀ KD	ĐVT	THỰC HIỆN 2019		KẾ HOẠCH 2020		KH2020/TH2019	
			DOANH THU	LỢI NHUẬN	DOANH THU	LỢI NHUẬN	DT(%)	LN(%)
A	KINH DOANH SẢN XUẤT & DỊCH VỤ		1.082.614.154.618	13.128.702.465	791.500.000.000	10.500.000.000	73%	80%
I	KD SẢN PHẨM SẢN XUẤT		425.393.165.216	8.402.119.815	346.500.000.000	6.500.000.000	81%	77%
1	Sản xuất thùng Phuy 200 lít	Đồng	219.513.347.895	5.880.721.746	196.200.000.000	4.720.000.000	89%	80%
2	Sản xuất thùng 18/20 lít	Đồng	56.678.030.600	2.006.387.664	50.300.000.000	1.580.000.000	89%	79%
3	Sản phẩm cơ khí Ô tô	Đồng	149.201.786.721	515.010.405	100.000.000.000	200.000.000	67%	39%
II	KD DỊCH VỤ		657.220.989.402	4.726.582.650	445.000.000.000	4.000.000.000	68%	85%
1	Kinh doanh XD + SP hóa dầu	Đồng	641.881.470.386	4.049.044.482	430.000.000.000	2.930.000.000	67%	72%
2	Kinh dịch vụ và khác	Đồng	15.339.519.016	677.538.168	15.000.000.000	1.070.000.000	98%	158%
B	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH & KHÁC		6.327.146.834	6.115.187.854	4.500.000.000	4.500.000.000	71%	74%
1	Đầu tư tài chính ra ngoài DN & Khác	Đồng	6.327.146.834	6.115.187.854	4.500.000.000	4.500.000.000	71%	74%
C	TỔNG CỘNG		1.088.941.301.452	19.243.890.319	796.000.000.000	15.000.000.000	73%	78%